

Số **28** /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí triển khai đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2011 của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Phú Thọ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 09/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2744/QĐ-BNN-TCCB ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về việc giao cho trường chủ trì và thành lập các ban chủ nhiệm chỉnh sửa chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp phục vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-BNN-TC ngày 29/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2011 (chuyển số dư năm 2010 sang năm 2011);

Xét đề nghị của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Phú Thọ v/v phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2011 tại Tờ trình số 192/TTr-TCKT/CĐNPT ngày 05/7/2011 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí triển khai Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2010 của Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Phú Thọ gồm các nội dung sau:

1. Dự toán được duyệt: 283.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba triệu đồng)
(Chi tiết số liệu theo 01 biểu đính kèm)
2. Nguồn kinh phí: Ngân sách nhà nước – Loại 490-498, mã số 0110-0117 (không thường xuyên);

3. Nội dung: Xây dựng mới chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp phục vụ đào tạo nghề cho lao động nông thôn

4. Thời gian thực hiện: Năm 2010 và 2011

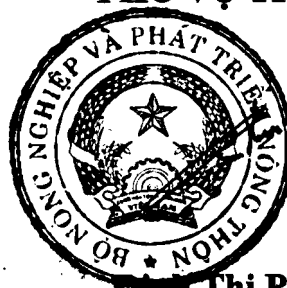
Điều 2. Căn cứ dự toán được duyệt, Thủ trưởng đơn vị phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề Cơ điện Phú thọ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.

**TL.BỘ TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ TÀI CHÍNH
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



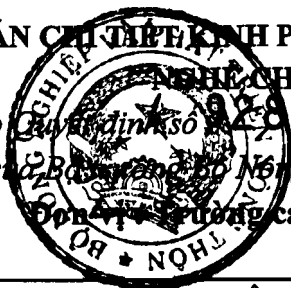
Danh Thị Phương

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH SƠ CẤP NGHỀ
CHẾ BIẾN CHÈ XANH, CHÈ ĐEN

(Kèm theo Quyết định số 439 /QĐ-BNN-TC ngày 07 tháng 7 năm 2011

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị: Trường cao đẳng nghề cơ điện Phú thọ



TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	KINH PHÍ (đồng)
	TỔNG CỘNG	283.000.000
A	PHÂN TÍCH NGHỀ, PHÂN TÍCH CÔNG VIỆC ĐỂ XÁC ĐỊNH CHUẨN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG	89.308.000
I	Phân tích nghề	35.046.000
1	Thu thập, tham khảo tài liệu trong và ngoài nước về tiêu chuẩn kỹ năng nghề, dịch tài liệu	2.996.000
2	Nghiên cứu, điều tra khảo sát về quy trình sản xuất, các vị trí việc làm, lực lượng lao động của nghề	7.930.000
	Họp triển khai :nghiên cứu khảo sát: 11 người x 1 buổi x 70.000	770.000
	Chi đi khảo sát tại các tỉnh :(Tiền ngủ trọ , tiền xe ô tô)	4.500.000
	Tiền công tác phí	1.890.000
	Họp báo cáo tổng kết nghiên cứu khảo sát: 11 người x 1 buổi x 70.000	770.000
3	Tổ chức hội thảo hoàn thiện phân tích nghề DACUM (gồm thuê hội trường, trang thiết bị, báo cáo tham luận, chi cho ban tổ chức, người tham dự, đi lại, văn phòng phẩm...cho 20 người)	19.220.000
	Thuê Hội trường, thiết bị (2 ngày x 1.500.000 đ/ngày)	3.000.000
	Chi các thành viên tham dự : - Chủ trì (thông hoạt viên) : 4 buổi x 200.000 đ/buổi; - Thành viên DACUM : 9 người x 4 buổi x 100.000 đ/người/ buổi; - Ban tổ chức, đại biểu : 10 người x 4 buổi x 70.000 đ/người / buổi	7.200.000
	Tiền nước uống : 20 người x 2 ngày x 7.000 đ/ngày / người	560.000
	Tiền phòng nghỉ (gồm thành viên DACUM, thông hoạt viên, đại biểu): 15 người x 2 ngày x 150.000 đ/người, ngày - thanh toán thực tế	4.500.000
	Tiền đi lại ngoại tỉnh cho: Bao gồm tiền vé tàu xe cho thông hoạt viên, thành viên DACUM, Thanh toán thực tế	3.960.000
4	Xin ý kiến góp ý sơ đồ phân tích nghề (7 ý kiến x 200.000 đ/ý kiến)	1.400.000
5	Tổng hợp ý kiến đóng góp và hoàn chỉnh sơ đồ phân tích nghề	2.000.000
6	Chi văn phòng phẩm, phôtô tài liệu và chi khác	1.500.000
II	Phân tích công việc	38.732.000
1	Biên soạn các phiếu phân tích công việc : 32 phiếu x 230.000 đ/phiếu	7.360.000
2	Xin ý kiến đóng góp bộ phiếu phân tích công việc (7 ý kiến x 500.000 đ/phiếu)	3.500.000

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	KINH PHÍ (đồng)
3	Tổ chức hội thảo hoàn thiện bộ phân tích công việc và xác định chuẩn kiến thức kỹ năng trong đào tạo TCN, CĐN (gồm thuê hội trường, trang thiết bị, báo cáo tham luận, chi cho ban tổ chức, người tham dự, đi lại, văn phòng phẩm...)	24.872.000
	Thuê hội trường, thiết bị (2 ngày x 1.500.000 đ/ngày)	3.000.000
	Chi báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng (3 báo cáo x 300.000đ/báo cáo)	900.000
	Chi chủ trì hội thảo (4 buổi x 200.000 đ/buổi)	800.000
	Chi thư ký hội thảo (4 buổi x 100.000 đ/buổi)	400.000
	Chi cho các thành viên tham dự (18 người x 4 buổi x 70.000 đ/người, buổi)	5.040.000
	Tiền nước uống : 20 người x 2 ngày x 15.000 đ/ngày - người	600.000
	Tiền phòng ngủ (16 người x 2 ngày x 200.000 đ/người, ngày - thanh toán theo thực tế)	6.400.000
	Tiền đi lại ngoại tỉnh cho thành viên tham dự hội thảo	
	Thuê xe ô tô	3.000.000
	Vé tàu xe ô tô của đại biểu	960.000
	Viết báo cáo kết quả hội thảo	1.000.000
	Chi văn phòng phẩm, phở tô tài liệu, fax, bưu điện và chi khác...	2.772.000
4	Tổng hợp ý kiến đóng góp và hoàn chỉnh bộ phiếu phân tích công việc và chuẩn kiến thức kỹ năng trong đào tạo sau hội thảo	3.000.000
III	Nghiệm thu với Ban chủ nhiệm	14.030.000
	Nghiệm thu bộ phiếu phân tích nghề, phân tích công việc: 32 phiếu x 190.000đ/phiếu	6.080.000
	Họp hội đồng nghiệm thu: (Chủ tịch hội đồng: 200.000đ/buổi + thành viên và thư ký hội đồng: 4 người x 150.000đ/buổi) x 4 buổi	3.200.000
	Hỗ trợ nước uống(5 người x 15.000/người/buổi) x 4 buổi	300.000
	Chi đi nghiệm thu bao gồm :Thuê xe ô tô , tiền công tác phí, ngủ trọ	4.450.000
IV	Chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu chuẩn kiến thức, kỹ năng đào tạo, phiếu phân tích công việc và lưu trữ 03 tập	1.500.000
B	XÂY DỰNG MỚI CHƯƠNG TRÌNH, GIÁO TRÌNH TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP NGHỀ ,NGHỀ CHÈ XANH CHÈ ĐEN	193.692.000
I	Xây dựng chương trình dạy nghề	96.000.000
1	Công tác chuẩn bị	1.200.000
	Xây dựng đề cương tổng hợp và đề cương chi tiết	500.000
	Họp góp ý cho đề cương tổng thể và đề cương chi tiết: (5 người x 2 buổi x 70.000 đ)	700.000
2	Thiết kế chương trình (480 giờ x 20.000đ/giờ)	9.600.000
3	Xin ý kiến góp ý thiết kế chương trình dạy nghề: 400.000đ/văn bản x 7 văn bản	2.800.000
4	Biên soạn chương trình dạy nghề (5 người)	40.900.000
	Biên soạn chương trình dạy nghề (480 giờ x 60.000đ/giờ)	28.800.000
	Tổ chức hội thảo chuyên gia về thiết kế chương trình và biên soạn chương trình (bao gồm tiền đi lại, ngủ, lưu trú với thời gian 2 ngày, tài liệu, VPP, tàu xe...)	12.100.000
	- Tiền ngủ trọ :5 người x 2 đêm x 200.000đ	2.000.000
	- Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.500.000đ	3.000.000

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	KINH PHÍ (đồng)
	- Hỗ trợ tiền lưu trú: 5 người x 70.000đ x 2 ngày	700.000
	- Chi thành viên hội thảo: Chủ tịch: 1.200.000đ/buổi + thư ký HT: 100.000đ/buổi + Thành viên: 70.000đ/buổi) x 4 buổi	2.600.000
	- Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 4 buổi	300.000
	- VPP, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu: 5 người x 50.000đ	500.000
	Tiền tàu, xe đi lại cho chuyên gia	3.000.000
5	Sửa chữa, biên tập tổng thể chương trình dạy nghề (480 giờ x 35.000đ/giờ)	16.800.000
6	Thẩm định, nhận xét, đánh giá chương trình (5 người)	24.700.000
a	Đọc phản biện nhận xét đánh giá chương trình DN (480 giờ x 25.000 đ/giờ)	12.000.000
b	Tổ chức thẩm định chương trình (5 thành viên HĐTD, gồm tiền đi lại, ngủ, lưu trú 2 ngày của HĐTD; hội trường, tài liệu, VPP, tàu xe...)	12.700.000
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.500.000đ	3.000.000
	Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 4 buổi	300.000
	Hỗ trợ tiền lưu trú: 150.000đ/người x 5 người x 2 ngày	1.500.000
	Hỗ trợ tiền ở: 5 người x 2 đêm x 200.000đ	2.000.000
	Họp hội đồng thẩm định: (Chủ tịch hội đồng: 200.000đ/buổi + thành viên và thư ký hội đồng: 4 người x 150.000đ/buổi) x 4 buổi	3.200.000
	Văn phòng phẩm, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu:	500.000
	Tiền tàu, xe cho chuyên gia	2.200.000
II	Biên soạn giáo trình	81.122.000
1	Viết giáo trình: Lý thuyết chiếm 30% giờ, TB 480 trang (bao gồm cả hình vẽ)	26.100.000
	Viết: 480 giờ x 30% x 3 trang/giờ x 50.000đ/trang chuẩn	21.600.000
	Vẽ bản vẽ kỹ thuật (trung bình 3 bản vẽ/nghe, 200.000đ/bản vẽ)	
	Vẽ bản vẽ, hình minh họa (trung bình 45 hình, 100.000đ/bản vẽ, 2 hình/trang)	4.500.000
2	Tổ chức hội thảo chuyên gia về giáo trình	16.600.000
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.500.000đ	3.000.000
	Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 6 buổi	450.000
	Hỗ trợ tiền lưu trú: 150.000đ/người x 5 người x 3 ngày	2.250.000
	Tiền ở: 5 người x 3 đêm x 200.000đ	3.000.000
	Hội thảo: (Chủ tịch : 200.000đ/buổi + thư ký HT: 100.000đ/buổi + Thành viên: 5 người x 70.000đ/buổi) x 6 buổi	3.900.000
	Văn phòng phẩm, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu (5 quyển x 200.000)	1.000.000
	Tiền tàu xe đi lại	3.000.000
3	Sửa chữa, biên tập tổng thể: 432 trang x 30.000đ/trang chuẩn	12.960.000
4	Thẩm định, nhận xét, đánh giá giáo trình	25.462.000
a	Đọc phản biện nhận xét đánh giá giáo trình: Tổng số 221 trang x 25.000 đ/ trang chuẩn	5.525.000
b	Tổ chức thẩm định giáo trình (Tính trung bình tổng thời gian thẩm định 02 ngày; gồm tiền đi lại, ngủ, lưu trú của HĐTD; hội trường, tài liệu, VPP, tàu xe...)	19.937.000

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	KINH PHÍ (đồng)
	Hỗ trợ tiền ngủ : 5 người x 2 đêm x 250.000đ	2.500.000
	Hỗ trợ tiền lưu trú: 5 người x 150.000đ x 2ngày	1.500.000
	Hội trường (bao gồm thiết bị, khánh tiết): 2 ngày x 1.500.000đ	3.000.000
	Nước uống giải khát: 15.000đ/người x 5 người x 4 buổi	300.000
	Họp Hội đồng thẩm định: (Chủ tịch Hội đồng: 200.000đ/buổi + thành viên và thư ký Hội đồng: 4 người x 150.000đ/buổi) x 4 buổi	3.200.000
	VPP, chế bản, in ấn, đóng quyển tài liệu:	500.000
	Tiền tàu, xe cho chuyên gia tối thiểu 1 người MN, 1 miễn trung và 3 người miễn Bắc (thanh toán theo thực tế)	
	Vé tàu xe + vé xe taxi	4.937.000
	Thuê xe ô tô	4.000.000
III	Chi phí đi lại, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc...	16.570.000
	Chủ nhiệm , phó chủ nhiệm, thư ký : 150.000 đ /tháng x 6 tháng x 3 người	2.700.000
	Thành viên : 100.000 đ/ tháng x 6 tháng x 4 người	2.400.000
	Phụ cấp kế toán: 100.00 đ/ tháng x 6 tháng	600.000
	Tiền đi xin ý kiến góp ý thiết kế chương trình dạy nghề	1.500.000
	Họp triển khai phân tích công việc (Viết chương trình)	700.000
	Họp triển khai xây dựng chương trình	700.000
	Văn phòng phẩm và các chi phí của ban chủ nhiệm	7.970.000